

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **407** /UBND-TH

Đắk Lắk, ngày **14** tháng 01 năm 2019

V/v triển khai Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 3920/BGDĐT-KHTC ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Chương trình giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan nghiên cứu, trên cơ sở số vốn từ ngân sách Trung ương giao, tham mưu UBND tỉnh bố trí đối ứng Ngân sách địa phương để thực hiện theo nội dung yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản trên.

Tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ và kết quả phân bổ dự toán kinh phí của Chương trình (chi tiết từng nhiệm vụ) theo đúng thẩm quyền và các quy định hiện hành.

2. Trên cơ sở số vốn (gồm cả vốn đối ứng) và nhiệm vụ được giao của cả giai đoạn 2016-2020, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan lập kế hoạch và dự toán kinh phí theo năm và cả giai đoạn một cách phù hợp để triển khai Chương trình, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/01/2019**.

3. Việc thực hiện Chương trình phải đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và quy định về quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình; thực hiện đúng tiến độ và báo cáo đúng theo quy định của Chương trình. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hoặc tham mưu UBND tỉnh báo cáo bộ, ngành liên quan để được xem xét, giải quyết.

Nhận được Công văn này, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính phối hợp triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TC;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KGVX, HCTC (QC45a);
- Lưu: VT, TH (T-12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Hà**



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *5920* /BGDĐT-KHTC

V/v triển khai Chương trình mục tiêu giáo  
dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số,  
vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020

Hà Nội, ngày *28* tháng 12 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: *218*.....

**ĐẾN** 07-01-2019

Chuyên: ... Chính phủ

.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh..... *bắc lake*.....

Thực hiện Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là *Chương trình*); căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ và đã được phê duyệt tại Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh phối hợp để chỉ đạo triển khai tốt một số nội dung sau:

1. Về kinh phí thực hiện Chương trình

Trên cơ sở số vốn từ ngân sách trung ương giao, đề nghị các địa phương cân đối bố trí thêm nguồn kinh phí của địa phương để đối ứng. Khuyến khích các tỉnh bố trí tăng thêm nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ thiết yếu, phù hợp thực tế tại địa phương như: cải tạo để mở rộng công trình nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh... Đề nghị dùng nguồn kinh phí đối ứng của địa phương để thực hiện các chi phí tư vấn, quản lý dự án, quản lý công trình, kiểm tra giám sát Chương trình (*chi tiết vốn NSTU và địa phương năm 2018 và dự kiến các năm gửi kèm*).

2. Về lập kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình

Trên cơ sở số vốn (*gồm cả vốn đối ứng*) và nhiệm vụ được giao của cả giai đoạn 2016-2020, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch và dự toán kinh phí theo năm và cả giai đoạn một cách phù hợp để triển khai Chương trình, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/01/2019 để tổng hợp theo quy định.

Hằng năm, căn cứ dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện xây dựng, phê duyệt phương án phân bổ và gửi kết quả phân bổ dự toán kinh phí của Chương trình (*chi tiết từng nhiệm vụ*) về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp theo quy định tại khoản 4, điều 4 Thông tư số 86/2018/BTC ngày 18/9/2018 Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự

nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020.

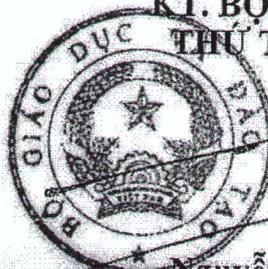
3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình của các tỉnh và sẽ thu hồi vốn hoặc giảm vốn đối với các tỉnh không thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đúng quy định về quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình, không thực hiện đủ vốn đối ứng, không thực hiện đúng tiến độ và báo cáo đúng theo quy định của Chương trình.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở GDĐT các tỉnh (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Độ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DỰ KIẾN  
VON SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ BIA PHƯƠNG  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU GIAO DỤC VÙNG NÚI, VÙNG  
DAN FOC THIẾU SỐ, VÙNG KHỔ KHĂN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 5920/BGDĐT-KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2018)

TỈNH ĐÀK LẮK:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên	Tổng số	
		Vốn NSTW	Vốn NSDP và khác
	Tổng số dự kiến	47,830	34,902
1	Năm 2016 (đã giao vốn)	670	502
2	Năm 2018 (đã giao vốn)	7,600	5,700
3	Năm 2016 và 2017 (dự kiến bổ sung)	14,500	10,900
4	Năm 2019 (dự kiến)	7,200	5,400
5	Năm 2020 (dự kiến)	17,860	12,400
			5,460